* Method of compensation: by reducing the following months fee or by bank transfer to bank account of Party A

Hình thức đền bù: giảm cước phí của tháng kế tiếp cho Bên A hoặc thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Bên A.

* Party B will make compensation when Party A comply with the claiming proceduresand and the Law; with full of legal document, accountant document, as policy of Party B and as prescrible by current Law

Bên B chỉ thực hiện giải quyết đền bù và khiếu nại với các vụ việc được thực hiện đúng theo trình tự, đủ hồ sơ pháp lý; đủ hồ sơ kế toán và tuân thủ theo quy định của Hợp Đồng này, theo chính sách của Bên B và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4.2 Time limit for Claims/Thời hiệu Khiếu nại

- All complaints arising from one party to the other must be made in writing and must be guaranteed within the following time limits:

+ Six (06) months from the ending of the full time delivery for complaints about the loss of postal articles or delivery of postal articles late in comparison with the time of publicitization thereof; In cases where the full time delivery process is not announced by service provider, the time limit shall be counted from the date following the date of acceptance of the postal articles.

Sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố; trường hợp thời gian toàn trình của dịch vụ chưa được công bố thì thời hiệu này được tính từ ngày sau ngày bưu gửi đó được chấp nhận.

One (01) month from the date the postal item was delivered to the addressee for complaints about the deterioration damaged, about service rates and other contents directly related to the postal articles.

Một (01) tháng, kể từ ngày bưu gửi được phát cho người nhận đối với khiếu nại về việc bưu gửi bị suy suyển, hư hỏng, về giá cước và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến bưu gửi.

4.3 Time limit for Settle Claims/Thời hạn giải quyết khiếu nại:

- Not over 03 months from the day of receiving the claim.

Không quá 03 tháng, kể từ ngày nhận được khiếu nại

4.4 Time limit for Settle compensation

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại

* Not over 30 (thirty) days since the date relevant parties make the document defines the liability for compensation.

Không quá 30 ngày kể từ ngày các bên lập văn bản xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Over time limit for compensation, Party has responsibility to compensate must pay interest on late payment amount based on deposit interest rate as regulate of Vietcombank at the time settle payment.

Quá thời hạn bồi thường thiệt hại thì bên bồi thường thiệt hại sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất tiền gửi do Ngân hang Vietcombank quy định tại thời điểm thanh toán.

4.5 Limitation of indemnification liability   
Giới hạn trách nhiệm bồi thường

- Compensation is applied as Post Law and base on this Contract

Việc bồi thường sẽ áp dụng theo Luật Bưu Chính và theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng này.

* Party B liability is strictly limited damage only. Party B shall not be liable for any indirect damage caused by loss, damage and late delivery includes but is not limited to: loss of business opportunity, loss of business partner, loss of revenue, or other consequential loss identified as indirect

Bên B chỉ chịu trách nhiệm theo đúng thiệt hại trực tiếp. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với các thiệt hại gián tiếp do việc mất, hư hại và phát chậm gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn như: mất cơ hội kinh doanh, mất đối tác, giảm sút doanh thu hoặc một hậu quả khác được xác định là thiệt hại gian1 tiếp.

* In case Lost/ Broken of Postal caused by fault of Party B  
  Trường hợp Bưu phẩm bị mất, hư hỏng hoàn toàn do lỗi Bên B
  + Minimum compensation level is 09 SDR/kg (equivalent 12,50 USD/kg, was calculated for each 500 gram weight level, decimal is calculated by 500 grams) but not less than 30.00 SDR/bill (equivalent 42.00 USB/bill) and reimburse service fee.  
    Mức bồi thường tối thiểu là 09 SDR/kg (tương đương 12,50 USD/kg, được tính theo từng nấc khối lượng 500gram, phần lẻ được tính bằng 500gram) nhưng không thấp hơn 30.00 SDR/ bưu gửi (tương đương 42.00 USB/ bưu gửi) cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng.
  + Total maximum amount for compensation will not exceed 72.00 SDR/bill (equivalent 100.00 USB/bill), and reimburse service fee.  
    Tổng mức đền bù tối đa không vượt quá 72.00 SDR/1 bưu gửi (tương đương 100.00 USB/ 1 bưu gửi) , cộng với hoàn trả lại cước phí dịch vụ đã sử dụng.
* In case Partly lost/Partly Broken of Postal caused by fault of Party B  
  Trường hợp Bưu phẩm bị mất, hư hỏng một phần do lỗi Bên B

The maximum compensation for this case will be calculated as follow:  
[Indemnity amount] = [ratio % weight of partly loss, partly damage] \* [maximum compensation amount of totally loss, totally damage]  
in which: The % percentage of partially lost or partially damage postal items is confirmed based on the receipt certified by the recipient.  
Total amount of conpensation in the case of partial damage or partial loss is always less then the maximum compensation amount of totally loss, totally damage.  
Mức bồi thường tối đa trong trường hợp này được tính theo công thức sau:  
[Số tiền bồi thường] = [tỉ lệ % (phần trăm) khối lượng bưu phẩm bị mất, hư hỏng một phần] x [mức đền bù tối đa trong trường hợp bưu gửi bị mất, hư hỏng hoàn toàn]  
Trong đó: tỷ lệ % khối lượng bưu gửi bị mất, hư hại một phần được xác nhận căn cứ vào biên bản có xác nhận của người nhận.  
Tổng số tiền bồi thường trong trường hợp hư hỏng, mất mát một phần luôn nhỏ hơn số tiền trong mức đền bù tối đa của trường hợp bưu gửi bị mất, hư hỏng hoàn toàn.

* If Party A feel that the limitation for compensation is not sufficient, the Party A must make a price list of cargoes and request Party B but insurance (Party B will charge this fee to Party A) or Party A will buy assurance for his own cargoes. In this case, if Party A fails to declare the value of the goods and buy insurance for the goods, Party A will be responsible for any loss, damage or loss.  
  Nếu Bên A cho rằng giới hạn bồi thường là không đầy đủ, Bên A cần phải liệt kê giá trị hàng hóa và yêu cầu Bên B mua bảo hiểm hàng hóa (Bên B sẽ tính phí mua bảo hiểm hàng hóa cho Bên A) hoặc bên A tự thu xếp mua bảo hiểm cho hàng hóa của mình. Trong trường hợp này, nếu Bên A không kê khai giá trị hàng hóa và mua bảo hiểm cho hàng hóa thì Bên A sẽ tự chịu trách nhiệm khi hàng hóa xảy ra bất cứ tổn thất, hư hỏng, mất mát nào.
* For shipment that bought insurance, the insurance company will compensate base on Insurance Law  
  Các bưu gửi đã được mua bảo hiểm sẽ được bồi thường theo Quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm

4.6 Liability exemption for compensation / Miễn trừ trách nhiệm bồi thường:   
Party B will not be responsible compensate for Party A in following cases:  
Bên B được miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- Any indirect loss or unrealized benefits source caused by loss, damage, or delay in delivery.  
Bất kỳ thiệt hại gián tiếp hoặc những nguồn lợi không thực hiện được do việc mất mát, hư hỏng, phát chậm bưu gửi gây ra;

- Party B makes reasonable efforts to deliver cargo as regular schedule, but this schedule may be lengthen in actual due to force majeure as stipulated in this Contract or objective constraints in transit and delivery including but not limited to fight delays; fight cancelations; or by the customs and/or other competent authorities at the sending country or arrival country hold the goods caused by the delay.  
Bên B thực hiện mọi nỗ lực pháp lý để giao hang theo lịch trình thường lệ nhưng lịch trình này có thể kéo dài hơn trong thực tế do bất khả kháng quy định tại Hợp đồng hoặc trở ngại khách quan trong quá trình vận chuyển và giao phát bao gồm nhưng không giới hạn bởi máy bay chậm chuyến, hủy chuyến, do hải quan và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền tại nước gửi, nước đến giữ hang để kiểm tra… Trường hợp này, Bên B sẽ không có trách nhiệm với bất cứ hư hỏng hay mất mát hàng hóa do sự chậm trễ gây nên.

- Errors of sender or 3rd party: damage caused by unsafety packing of sender/3rd party lead to cargo inside be unprotected; wrong delivery caused by mistake of sender  
Do sai sót của người gửi hoặc bên thứ 3: bưu gửi hư hỏng do người gửi hoặc bên thứ 3 gói bọc không đảm bảo nội dung bên trong; bưu gửi bị phát nhầm do lỗi của người gửi.

- Party B is not liable for any losses or damage caused by circumstances out of control of Party B such as: any acts or omission causes by person whom not employed or contracted by Party B such as Shipper, Consignee, Third (3rd) party, Customs or Government officer; by inherent defect of the goods; by natural damage caused by the characteristic of the goods electrical or magnetic damage to erased photo and images, exposed data or recorded audio or video tapes.  
Bên B không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi những hoàn cảnh ngoài tầm kiểm soát của Bên B như: bất kỳ hành vi hay sai sót không gây ra bởi nhân viên Bên B hay do người Bên B thuê ví dụ như sai sót gây ra bởi người gửi, người nhận, bên thứ 3, nhân viên hải quan hoặc viên chức nhà nước; do khiếm khuyết vốn có của hang hóa, thiệt hại một cách tự nhiên do đặc tính riêng của hàng hóa; hư hỏng do điện hoặc từ trường đối với tranh ảnh bị xóa, lộ dữ liệu hoặc đoạn bang ghi âm, ghi hình.

- Party B is not responsible for the customs declare declared by sender or recipient and decisions of the Customs when carrying out the import or export procedures for this case.  
Bên B không phải chịu trách nhiệm đối với việc khai Hải quan của người gửi hoặc người nhận và những quyết định xử lý của Hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp này.

- Party B will refuse to compensate for the Goods/Document still unseal, without any mark of physical impact, outside of carton is not awry…when received and delivered by Party B  
Bên B sẽ từ chối bồi thường đối với trường hợp hàng hóa /Tài liệu khi Bên B giao-nhận vẫn nguyên đai, nguyên kiện, không có dấu hiệu vật lý tác động, thùng đựng không bị móp../

- Cargoes be confiscated under Law of arrived country  
Hàng hóa bị tịch thu theo luật lệ của nước đến

- Expired time limitations for complaints and/or the complaints process not complying with clauses 4.1 Article 4 of this contract.  
Hết thời hiệu khiếu nại và/hoặc quy trình khiếu nại không tuân theo khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này

ARTICLE 5: FORCE MAJEURE  
ĐIỀU 5: BẤT KHẢ KHÁNG  
Neither party shall be responsible for the non-performance or delay against its obligations under this Contract if the cause of the non-performance or delay comes from the result of force majeure including but not limited to war, desease, strike, fire, flood, earthquake, storm, fog or other natural disaster …  
Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng khi nguyên nhân của việc không thực hiện đó xuất phát từ kết quả của sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn như chiến tranh, dịch bệnh, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố sương mù hay các thảm họa tự nhiên khác …

ARTICLE 6: ANTI 0 BRIBERY PROVISIONS

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHỐNG HỐI LỘ

6.1 Party A and Party B value their prestige by maintaining business ethics , honesty and financial transparency . Both Parties are aware that bribery is not allowed under any circumstances , bribery or winking at of bribery will undermine the reputation of the parties .

Bên A và Bên B coi trọng uy tín của mình thông qua việc giữ gìn đạo đức kinh doanh , trung thực và minh bạch về tài chính . Hai bên nhận thức được rằng việc hối lộ là không được phép dưới bất kì hoàn cảnh nào , việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên .

Party A and Party B mutual undertake as follows :

Bên A và Bên B cùng cam kết như sau :

* Fair . honest and transparent business ;

Hoạt động kinh doanh công bằng , trung thực và minh bạch

* Do not perform or offer bribes , either directly or indirectly , to gain a business advantage ;

Không thực hiện hoặc đưa hối lộ , dù trực tiếp hay gián tiếp , để đạt được lợi thế kinh doanh

* Do not accept bribes , either dicrectly or indirectly , to gain a business advantage .

Không nhận hối lộ , dù trực tiếp hay gián tiếp để tạo ra lợi thế kinh doanh

This contract , accordingly , was agreed to be based on the above mentioned anti-bribery provision .

Hợp đồng này , theo đó được thống nhất xây dựng dựa trên các điều khoản chống hối lộ như trên

6.2 The parties are strictly prohibited from carrying out one of the following behaviors :

Nghiêm cấm một trong hai bên thực hiện một trong các hành vi sau :

* Bribes , promises or commitments for gifts and after-sales to employees of the

Parties in order to conceal misconduct or to do for the personal benefit relating to performance of the contract

Hối lộ , hứa hẹn hoặc cam kết cho quà và hậu mãi cho nhân viên của các bên để nhằm che giấu hành vi sai phạm hoặc thực hiện hành vi nhằm mục đích tư lợi cá nhân liên quan đến việc thực hiện hợp đồng

* Failing to promptly notify other Party of any bribe-related manifestation of such Party during the negotiation , signing and performance of this contract .

Không thông báo kịp thời cho bên kia mọi biểu hiện có liên quan đến hối lộ của bên đó trong quá trình đàm phán , ký kết và thực hiện hợp đồng này .

* Solicitation , Bribes , promises or commitments for gifts and after-sales to employees of the Parties through partners , intermediaries or third parties

Chào mới , hối lộ , hứa hẹn hoặc cam kết cho quà và hậu mãi cho nhân viên của các bên thông qua các đối tác , cơ quan trung gian , liên doanh hoặc bên thứ ba

6.3 The parties shall be liable for all the losses in connection with the contract , be obliged to pay damages and be fined for breach of contract in accordance with this contract if they violate the anti-bribery provisions.

Các bên phải chịu mọi tổn thất liên quan đến hợp đồng , đồng thời có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định của hợp đồng này nếu vi phạm các điều khoản về chống hối lộ .

**ACTICLE 7 : TERMINATION AND LIQUIDATION OF THE CONTRACT**

**ĐIỀU 7 CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

7.1 Either party may terminate this Contract prior its expiry by giving the other party 30 days of prior notice of such termination . Notice must be in writing and shall be sent by registered mail .

Các bên có thể chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng này bằng cách thông báo cho bên kia trước 30 ngày . Thông báo phải lập bằng văn bản và được gửi bằng thư bảo đảm

7.2 In case of termination of the Contract , the parties shall complete their obligations that have been done before .

Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng , các bên phải hoàn tất các nghĩa vụ đã được thực hiện trước đó

7.3 This Contract is automatically liquidated when the parties complete the relevant obligations under this Contract

Hợp đồng này được tự động thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng này .

**ACTICLE 8 : GENERAL TERMS**

**ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

8.1 This Contract is subject to Vietnam law

Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam

8.2 Two parties have committed to comply with and complete the terms set forth in this Contract . All amendmends and supplements to this Contract must be made in writing and signed by authorized representative of the parties .

Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản được qui định trong Hợp đồng này . Mọi sửa đổi , bổ sung đối với Hợp đồng phải được lập thành văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các bên . Các nội dung được sửa đổi , bổ sung sẽ được lập thành Phụ lục Hợp đồng . Phụ lục Hợp đồng sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này

8.3 Eirther party violates any provision of the contract , the other Party may unilaterally terminate the contract prior to its expiry according to Article 7 .

Một trong hai bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng này thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 7

8.4 Any disputes which may arise between the parties shall be sattled for the mutual benefits . If not negotiable , either Party can refer the dispute to the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry ( “VIAC” ) in accordance with VIAC’s rules . The arbitral tribunal shall have three ( 03 ) arbitrators . The place of arbitration shall be Ho Chi Minh City and arbitration language shall be Vietnammese . The arbitration resolution shall be finally binding upon the Parties . The fee shall be paid by the losing Party .

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa đôi bên . Nếu không thương lượng được , bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế bên cạnh Phòng Công Nghiệp và Thương Mai Việt Nam ( “VIAC”) theo quy tắc Trọng tài của VIAC . Hội đồng trọng tài sẽ bao gồm ba ( 03 ) Trọng tài viên . Nơi giải quyết trọng tài là tại Thành Phố Hồ Chí Minh và ngôn ngữ giải quyết trọng tài là Tiếng Việt . Quyết định của Trọng tài sẽ là chung thẩm ràng buộc các Bên . Các chi phí liên quan sẽ do bên thua kiện chi trả

8.5 This Contract takes effect from date of signing and remains its validity for one year and will be automatically extended for continuous each year if either party doesn’t sent a written notice to the other party 30 days in advance of such termination .

Hợp đồng có hiệu lực trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký và được tự động gia hạn mỗi năm nếu một trong các bên không có thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 30 ngày về yêu cầu chấm dứt .

8.6 This Contract is made in 02 ( two ) bilingual Vietnamese and English version of equal legal value . Each party keeps 01 ( one ) original . In case of conflict between two versions , the Vietnamese version shall be given prevail .

Hợp đồng được lập thành 02 ( hai ) bản gốc với hai ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau , mỗi bên giữ 01 ( một ) bản gốc . Nếu có tranh chấp giữa hai thứ tiếng , bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên giải quyết .